

NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI VAY VỐN NGÂN HÀNG

30/06/2009 của chính

phủ, DNNVV được chia thành 03 loại:

Doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp có số lao động từ 10 người trở xuống; doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở xuống hoặc có số lao động từ trên 10 người đến 200 người (đối với doanh nghiệp hoạt động thương mại và dịch vụ thì tiêu chí tổng nguồn vốn được xác định là từ 10 tỷ đồng trở xuống hoặc có số lao động từ trên 10 người đến 50 người); doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng hoặc có số lao động từ trên 200 người đến 300 người (đối với doanh nghiệp hoạt động thương mại và dịch vụ thì tiêu chí tổng nguồn vốn được xác định là từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng hoặc có số lao động từ trên 50 người đến 100 người). Ở mỗi nền kinh tế và mỗi nước DNNVV có vai trò khác nhau, nhưng nhìn chung DNNVV giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế, các DNNVV chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp, vì thế, đóng góp của họ vào tổng sản lượng và tạo việc làm là rất đáng kể; Làm cho nền kinh tế năng động, tạo nên ngành công nghiệp và dịch vụ phụ trợ quan trọng,

Theo

Bộ Kế hoạch đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của nước ta hiện nay chiếm 98% tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp; Mặc dù quy mô không lớn, nhưng DNNVV đã đóng góp khoảng 30% tổng GDP và 31% tổng giá trị sản lượng công nghiệp; huy động được gần 30 tỷ USD, sử dụng gần 3 triệu lao động, tạo ra khoảng 49% việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn và 26% lực lượng lao động trong cả nước.

Với các lợi thế phát triển ở mọi vùng miền của đất nước, mọi thành phần kinh tế; là phương thức hữu hiệu để huy động nguồn lực từ người dân cho phát triển kinh tế; tạo nhiều việc làm và thu nhập; DNNVV còn có vai trò quan trọng trong việc thay đổi cấu trúc của nền kinh tế, làm cho nền kinh tế trở nên linh hoạt, dễ thích ứng với những biến động của kinh tế toàn cầu. DNNVV có quy mô nhỏ bé về mặt vốn và nguồn nhân lực, theo Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày



DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

NGUYỄN CHÍ THÀNH
NHNN & PTNT Chợ Lớn

là trụ cột của kinh tế địa phương, nếu như doanh nghiệp lớn thường đặt cơ sở ở những trung tâm kinh tế của đất nước, thì DNNVV lại có mặt ở khắp các địa phương và là người đóng góp quan trọng vào thu ngân sách, vào sản lượng và tạo công ăn việc làm ở địa phương. Vai trò của DNNVV trong nền kinh tế rất quan trọng, vì vậy cần có những chính sách hỗ trợ để các DNNVV phát triển. Thực tế cho thấy chính phủ các nước, kể cả các nước có nền kinh tế phát triển như: Mỹ, Nhật, Singapore, Hồng Kông hay Đài Loan cũng đều xác định vai trò không thể thiếu của các DNNVV trong nền kinh tế, có mối quan hệ không thể tách rời trong mối quan hệ với các doanh nghiệp lớn. Tại Singapore Chính phủ đã có nhiều chính sách đổi mới, trong đó phải kể đến những chính sách hỗ trợ DNNVV, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế này phát triển. Bởi vì, DNNVV có khả năng khai thác có hiệu quả các tiềm năng, đóng góp đáng kể cho nền kinh tế, đồng thời góp phần giải quyết hàng loạt các vấn đề xã hội khác như: Giải quyết việc làm cho lao động, giảm các tệ nạn, cải thiện đời sống người dân... Việc hỗ trợ của chính phủ không chỉ dành cho các doanh nghiệp trong nước mà còn tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho cả doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Singapore. Hiện tại số DNNVV chiếm tới 99% tổng số doanh nghiệp; 62% tổng số

lao động; 48% tổng số giá trị gia tăng của Singapore.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh mà chủ yếu là các DNNVV. Bên cạnh cơ chế chính sách chung, chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 về trợ giúp phát triển DNNVV, Thủ tướng Chính phủ cũng có các Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg, ngày 20/11/2001 và Quyết định số 115/2001/QĐ-TTg, ngày 25/6/2004 về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV và ngày 21-1-2009, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng thương mại (NHTM), giao cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh đối với doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn tại các NHTM để thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh; ngày 23 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số Quyết định số 131/QĐ-TTg, theo đó, trong năm 2009, nhà nước hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh, nhằm giảm giá thành sản phẩm hàng hóa, duy trì sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm, trong điều kiện nền kinh tế bị tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới; Ngày 30/06/2009, chính phủ ban hành Nghị định số 56/2009/NĐ-CP, quy

định các chính sách trợ giúp và quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển DNNVV. Chính sách trợ giúp này bao gồm các giải pháp và kinh phí thực hiện, được đưa vào kế hoạch hằng năm và 5 năm của các bộ, ngành, địa phương và nền kinh tế quốc dân. Mục tiêu của chương trình này ưu tiên trợ giúp các DNNVV, nhất là ưu tiên các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ. Theo Nghị định này, trong thời gian tới nhà nước áp dụng 8 chính sách căn bản để hỗ trợ các DNNVV phát triển, gồm: Chính sách trợ giúp tài chính; mặt bằng sản xuất; đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật; xúc tiến mở rộng thị trường; tham gia kế hoạch mua sắm, cung ứng dịch vụ công; thông tin và tư vấn; nguồn nhân lực; vườn ươm doanh nghiệp; ngày 29/07/2008, liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-BTC-BCA về cơ chế phối hợp để giải quyết đăng ký kinh danh, mã số thuế và khắc dấu cho doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Những cải cách này đã làm giảm chi phí, thời gian và tiền bạc gia nhập thị trường.

Các NHTM cũng đã có những chính sách nhằm hỗ trợ và phát triển các DNNVV: BIDV sẽ tăng dư nợ cho vay đối với các DNNVV lên khoảng 60 ngàn tỷ đồng, chiếm 30% dư nợ; Ngân hàng Liên Việt đặt mục tiêu đến cuối năm 2009 sẽ có khoảng 700-800 DNNVV có quan hệ tín dụng, dư nợ tín dụng đạt khoảng 4.000 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với năm 2008 và dư nợ bình quân đối với một doanh nghiệp là 5 tỷ đồng; Vietinbank xây dựng 9 chương trình tín dụng tài trợ cho DNNVV với dư nợ khoảng 1.100 tỷ đồng, có ưu đãi khách hàng tốt về lãi suất, điều kiện vay vốn, thế chấp bằng tài sản hình thành vốn vay và thời gian vay lên đến 10 năm... Vietinbank xác định DNNVV là khách hàng mục tiêu trong tương lai nên có rất nhiều chính sách hỗ trợ như đào tạo, khuyến khích thương hiệu, chuyển giao công nghệ; Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã ký kết hợp đồng cho Sacombank vay 25 triệu USD trong thời hạn 6 năm để cung cấp lại cho các DNNVV của Việt Nam; Ngân hàng PROPARCO sẽ cung cấp khoản vay 15 triệu USD trung dài hạn để Techcombank có thêm nguồn vốn phục vụ chiến lược hỗ trợ các DNNVV theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

AgriBank đặt mục tiêu đến năm 2010: Dư nợ cho vay DNNVV từ 120 – 140 ngàn tỷ VNĐ chiếm 35%/tổng dư nợ cho vay, số lượng khách hàng là DNNVV chiếm khoảng 30% tổng số doanh nghiệp, tương đương khoảng 150 doanh nghiệp, để thực hiện được mục tiêu này với sự trợ giúp của ADB, Agribank đã xây dựng chiến lược hoạt động đối với DNNVV nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp và cách tiếp cận tốt nhất đối với DNNVV.

Mặc dù, chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố, các bộ ngành và các NHTM đã có những chính sách và biện pháp cụ thể để hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, tuy nhiên, việc cho vay của ngân hàng với các DNNVV vẫn khó khăn, vấn đề vốn luôn luôn là mối bận tâm và thiếu vốn là khó khăn lớn nhất của các DNNVV ngay từ khi khởi sự doanh nghiệp cũng như trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Vậy đâu là nguyên nhân cơ bản và là rào cản đối với DNNVV khi tiếp cận vốn ngân hàng ?

1. Về phía các ngân hàng

– Bên cạnh các chính sách tài sản thế chấp khắt khe, các thủ tục hành chính phức tạp, thì



bản thân các ngân hàng chưa thực sự có những chính sách ưu tiên cụ thể đối với các DNNVV hoặc nếu có, thì đó mới chỉ dừng lại trên giấy tờ, chính sách chung chung.

– Một số ngân hàng còn thụ động trong tiếp cận, nắm bắt, phân tích hoạt động của DNNVV, có ngân hàng nặng về tư duy cũ, chỉ cho vay những DNNVV truyền thống có quan hệ tốt và mật thiết với ngân hàng.

– Chính sách khách hàng chưa rõ, chưa sát được thể hiện trong quy định về xếp loại khách hàng; về cho vay, lãi suất....

– Sản phẩm cả gói cho DNNVV còn đơn điệu, hạn chế, hệ thống công nghệ phân tán đã không cho phép tạo ra sản phẩm mới, hiện đại, phù hợp với tính đa dạng của DNNVV.

– Tâm lý các ngân hàng cũng không muốn cho vay những dự án nhỏ lẻ, phân tán, khó quản lý, không bán kèm được các sản phẩm dịch vụ khác như: Thanh toán quốc tế, bán ngoại tệ cho ngân hàng và sử dụng các dịch vụ thẻ.

– Ngân hàng chỉ được cơ cấu tối đa 40% vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn. Tuy nhiên,

các DNNVV thường xuyên có nhu cầu vốn trung, dài hạn, nên ngân hàng chưa đáp ứng được nhu cầu vốn của các DNNVV.

– Đặc biệt là đối với các DNNVV mới thành lập, chưa có lịch sử tín dụng rõ ràng với ngân hàng thì các ngân hàng rất e ngại thẩm định và xem xét cho vay.

2. Về phía các DNNVV

– Một trong những nguyên nhân cơ bản khiến việc tiếp cận vốn tín dụng của các DNNVV Việt Nam còn rất hạn chế xuất phát từ chính bản thân các DNNVV. Các doanh nghiệp không hiểu về cơ chế tín dụng của NHTM, có tâm lý sợ thủ tục vay vốn của ngân hàng rườm rà, phức tạp, việc giải quyết cho vay của ngân hàng khó khăn.

– Phần lớn các DNNVV thiết lập thủ tục vay vốn của ngân hàng không đúng quy định mà ngân hàng yêu cầu.

– Nhiều doanh nghiệp, nhất là các công ty TNHH, tài sản pháp nhân và tài sản cá nhân lẫn lộn, thiếu minh bạch nên ngân hàng rất khó thẩm định, đánh giá về năng lực thực sự của khách hàng.

– Hệ thống sổ sách kế toán, nội dung và phương pháp hạch toán kế toán của doanh nghiệp thường không đầy đủ, chính xác và thiếu minh bạch.

– Năng lực tài chính nội tại của doanh nghiệp yếu, các hệ số tài chính không đảm bảo theo yêu cầu của ngân hàng, không xác định rõ ràng được dòng tiền lưu chuyển. Do vậy rủi ro của doanh nghiệp còn gắn liền với rủi ro của cá nhân chủ doanh nghiệp. Nhiều DNNVV đang hoạt động kinh doanh thuận lợi, nhưng chỉ vì chủ doanh nghiệp gặp rủi ro (tai nạn, bệnh tật, chết...), đã gặp khó khăn, thua lỗ, thậm chí dẫn đến giải thể, phá sản. Bởi vậy ngân hàng không tính toán được khả năng trả nợ của doanh nghiệp trong tương lai.

– Việc tiêu thụ hàng hóa của các DNNVV gặp rất nhiều khó khăn vì đẩy mạnh tiêu thụ nội địa không dễ dàng, bởi sức mua giảm sút và sức ép cạnh tranh với hàng nhập ngoại ngày càng gia tăng. Hơn nữa, với đặc điểm quy mô nhỏ, nên DNNVV thường chỉ tập trung kinh doanh một vài loại mặt hàng. Điều này tạo nên rủi ro khá lớn khi giá cả mặt hàng đó biến động, nhất là trong tình hình lạm phát hiện nay. Bên cạnh đó, trong thị trường cạnh tranh, DNNVV dễ bị các doanh nghiệp lớn hơn thôn tính, sáp nhập.



– Các DNNVV không đủ hóa đơn chứng từ chứng minh việc vay vốn thì sẽ rất khó cho ngân hàng khi cho vay hỗ trợ lãi suất theo chủ trương của chính phủ.

– Phần lớn các DNNVV lập phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư còn mang nặng tính chủ quan, áp đặt của lãnh đạo doanh nghiệp, hoặc dựa trên kinh nghiệm thuần túy, nội dung của phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư thiết lập sơ sài thiếu tính khả thi, bởi vậy thiếu thuyết phục ngân hàng khi xem xét thẩm định cho vay.

– Một số doanh nghiệp, việc điều hành sản xuất kinh doanh của lãnh đạo thiếu bài bản, mang nặng tính gia đình. Hầu hết DNNVV có bộ máy quản lý rất đơn giản, phương thức quản trị chủ yếu theo nguyên tắc thuận tiện.

– Doanh nghiệp sử dụng vốn sai mục đích, có tiền sử phát sinh nợ xấu (trên hệ thống thông tin phòng ngừa rủi ro tín dụng CIC của ngân hàng), nên ngân hàng không dám cho vay.

– Trong quan hệ với ngân hàng còn thiếu kinh nghiệm, việc bố trí cán bộ quan hệ giao dịch với ngân hàng không hợp lý, cán bộ có tư tưởng e

ngại, thiếu tự tin trong quan hệ, khả năng thuyết trình, đàm phán với ngân hàng.

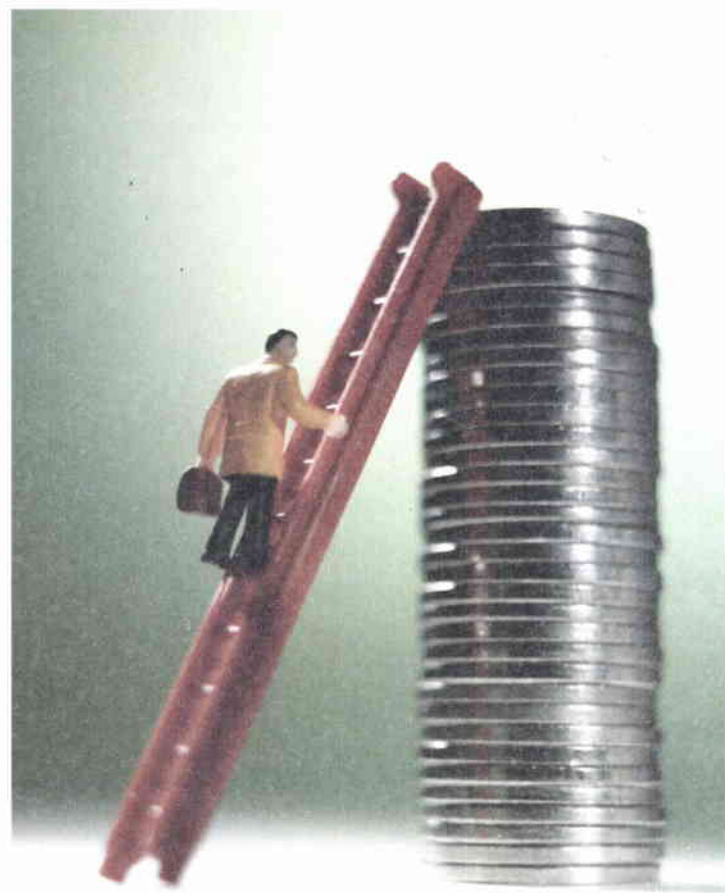
Trên đây là một số rào cản đối với DNNVV vay vốn của ngân hàng, để giải quyết được vấn đề tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng cần có sự phối hợp từ 3 phía: Nhà nước, doanh nghiệp và ngân hàng.

Về phía ngân hàng:

Các ngân hàng cần đổi mới cơ chế, chính sách tín dụng theo nguyên tắc thị trường và nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, cải tiến thủ tục cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đơn giản, rõ ràng hơn, tiếp tục cải tiến quy trình cho vay nhằm rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay của các ngân hàng hiện nay. Đồng thời cần đa dạng hóa hơn nữa các hình thức bảo đảm tín dụng để thích ứng với đặc điểm của các DNNVV, tiếp tục nghiên cứu và triển khai mạnh việc phát triển và hoàn thiện các dịch vụ ngân hàng mới như dịch vụ tư vấn, môi giới đầu tư chứng khoán, bảo quản vật có giá, cung cấp các dịch vụ sản phẩm bảo hiểm, uỷ thác; Cùng với đó là chú trọng tới hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến công chúng cũng như tới cộng đồng các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV; triển khai một số dự án hỗ trợ kỹ thuật cho các NHTM thực hiện nhằm tăng cường năng lực lập dự án, phương án kinh doanh cho DNNVV và nâng cao năng lực thẩm định dự án cho cán bộ tín dụng. Đây là một giải pháp hỗ trợ tích cực cho DNNVV trong điều kiện hiện nay, tạo tiền đề để các ngân hàng có thể chuyển dần từ phương thức cho vay dựa vào thế chấp sang kết hợp phương thức cho vay trên cơ sở dự án khả thi; ngân hàng cần tham gia cùng doanh nghiệp từ khâu làm dự án, giám sát thực hiện, thậm chí phải hướng dẫn, đào tạo cho doanh nghiệp, bởi rất nhiều doanh nghiệp đủ điều kiện nhưng không biết cách làm, nâng cao năng lực thẩm định dự án cho cán bộ tín dụng ngân hàng.

Về phía nhà nước:

– Đối với chính phủ và các bộ, ngành: Cần có cơ chế, chính sách đối với việc vay vốn của DNNVV thật cụ thể như: Đối tượng, mặt hàng, cơ chế thế chấp, tín chấp... Trên cơ sở đó, các NHTM sẽ đổi mới cung cách cho vay; chỉnh sửa quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm tạo điều kiện để các DNNVV đăng ký tài sản thế chấp khi vay vốn



ngân hàng, chỉnh sửa quy chế hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV đảm bảo tính thực thi, hiệu quả mang lại lợi ích cho DNNVV và người góp vốn vào quỹ bảo lãnh cũng như chỉnh sửa các quy định về thuế, chế độ báo cáo kế toán chính xác, minh bạch trong báo cáo tài chính của DNNVV; tăng cường hoạt động trợ giúp DNNVV đổi mới công nghệ, cũng như đào tạo nâng cao năng lực quản trị, điều hành, nguồn nhân lực cho DNNVV..., quy định cụ thể về chính sách đất đai và hỗ trợ mặt bằng sản xuất đối với DNNVV và xây dựng hệ thống thông tin thống nhất về quản lý đối với DNNVV;

– Đối với UBND các tỉnh, thành phố: Khẩn trương chỉ đạo để triển khai đồng bộ cơ chế một cửa liên thông trong đăng ký gia nhập thị trường của doanh nghiệp, kịp thời phản ánh những vướng mắc vượt thẩm quyền để liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tài chính, công an xử lý; Hoàn thiện và công khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Thực hiện đấu thầu các dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất một cách công khai, minh bạch; Thực hiện giãn hoặc giảm giá thuê đất đối với các DNNVV có hợp đồng thuê đất với các cơ quan quản lý nhà nước nhằm chia sẻ khó khăn tài chính hiện nay cho các DNNVV.

– Đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội DNNVV cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong hoạt động cung cấp thông tin, marketing làm cầu nối cho doanh nghiệp với thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV; cải tiến cơ chế và phương thức xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, coi công tác dự báo và cung cấp thông tin thương mại cho doanh nghiệp là một nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về doanh nghiệp, trước hết là quản lý nhà nước về thương mại và thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa.

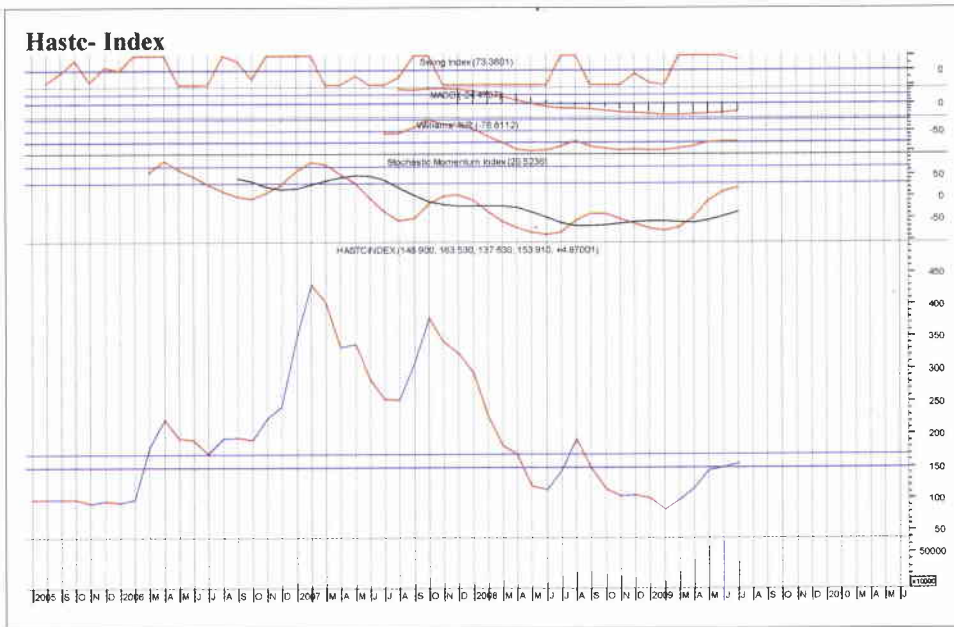
Về phía các DNNVV:

Không có cách nào khác là phải thay đổi tư duy, cách thức mà họ vẫn làm từ trước tới nay để tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Điều quan trọng nhất là các DNNVV thể hiện được tính minh bạch, rõ ràng về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh bằng một hệ thống kế toán chuẩn hóa; nâng cao năng lực



quản trị điều hành và chất lượng nguồn nhân lực; khả năng xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh; có chiến lược marketing, chiến lược bán hàng phù hợp với khả năng và thị trường. Cải tiến công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh... đây là điều kiện tiên quyết để họ tiếp cận vốn. Mặc dù rất khó khăn để có thể xây dựng được lòng tin với các ngân hàng nhưng các DNNVV sẽ phải làm, sẽ phải thay đổi. Doanh nghiệp nào thay đổi sẽ có nhiều điều lợi cho họ trong việc phát triển kinh doanh, còn doanh nghiệp nào không thay đổi sẽ bị tụt hậu, nhất là trong bối cảnh hội nhập với nền kinh tế thế giới; Các DNNVV cần nỗ lực hơn nữa để nâng cao năng lực, chủ động trong việc xây dựng dự án, phương thức đầu tư phù hợp với năng lực về vốn, công nghệ và con người. Cần phải thuyết phục được ngân hàng về mặt hiệu quả của phương án một cách rõ ràng như: khó khăn và thuận lợi của dự án, chi phí ban đầu, doanh thu, kế hoạch trả nợ...; Các DNNVV cần có tầm nhìn dài hạn, chứ không chỉ thấy lợi nhuận ngắn hạn, mong muốn lợi nhuận nhanh và mang lại lợi ích cho doanh nghiệp càng sớm càng tốt đang là những rào cản phát triển của các DNNVV.

(xem tiếp trang 53)



phục, lợi nhuận doanh nghiệp lớn của mỹ tăng khá mạnh trở lại, các chỉ báo về nhà đất tăng trưởng liên tục trở lại, thất nghiệp đang giảm dần, kinh tế Mỹ tăng trưởng âm 1% trong quý II/2009, mức tăng trưởng này tốt hơn so với dự báo âm 1,5% của các chuyên gia. Về tăng trưởng kinh tế nhiều khả năng trong quý tới rất khả quan và Mỹ sẽ có màu xanh GDP trong quý 3 tới là điều gần như chắc chắn, quý II của 2009 này hầu hết đều đồng chung quan điểm là đáy của khủng hoảng Mỹ.

Một trong những lo ngại lớn nhất của NĐT trong giai đoạn hiện nay chính là khả năng thắt chặt tín dụng của chính phủ, dẫn đến việc thu hẹp dòng tiền đổ vào TTCK sẽ khiến cho thị trường khó tăng trưởng mạnh vì gần đây cụm từ "lạm phát" đang được nhắc đến ngày càng nhiều. Thêm vào đó, trong tháng 5 ngân hàng nhà nước (NHNN) đã giảm lãi suất trên tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng tiền đồng từ 3,6% xuống còn 1,2%/năm, chính phủ điều chỉnh tăng trưởng GDP 6,5% xuống 5,5%, trong tháng 7

(tiếp theo trang 33)

Các DNNVV Việt Nam hiện nay rất khó khăn tiếp cận vốn ngân hàng vì có những rào cản nhất định, để giải quyết và tháo gỡ những rào cản cần có sự phối hợp từ 3 phía: Nhà nước, doanh nghiệp và ngân hàng như đã đề cập ở trên. Có như vậy, mới phát triển được các DNNVV và các DNNVV tránh được sự phá sản trong điều kiện nền kinh tế bị tác động của khủng hoảng tài

NHNN giảm tỷ lệ tăng trưởng tín dụng 30% xuống 25% – 27% là những bước đi hướng đến việc đạt được mục tiêu về GDP, kiểm soát lạm phát và chất lượng tín dụng cho cả năm 2009.

Động thái tăng cường giám sát tiền tệ được thực hiện sẽ ảnh hưởng trước nhất đến lợi nhuận của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM). Sự tăng mạnh của chi phí vốn đầu vào

trong khi đầu ra bị hạn chế bởi tỷ lệ tăng trưởng khống chế ở mức 27% và lãi suất trần khiến cho lợi nhuận biên của các ngân hàng giảm. Điều này sẽ tạo ra sự an toàn cần thiết cho hệ thống tín dụng, đảm bảo mức tăng trưởng bền vững hơn.

Sự giám sát chặt từ NHNN buộc các NHTM phải hết sức cẩn trọng trong việc huy động đầu vào và giải ngân các khoản vay. Qua đó mục tiêu giám sát chất lượng tín dụng cũng phần nào được thực hiện. Ngoài ra, lãi suất cơ bản vẫn giữ nguyên 7%/năm trong tháng 8 này cho thấy chưa phải bó hẹp tiền tệ và lạm phát năm nay vẫn trong tầm an toàn.

Tôi cho rằng sẽ có sự bùng nổ sóng trước kỳ nghỉ lễ 2/9/2009, bởi lẽ theo thông lệ Việt Nam trên các sàn chứng khoán thường có sóng trước một kỳ nghỉ lễ lớn. Thêm vào đó, trong dịp này còn có những tín hiệu khả quan từ chỗ bức tranh kinh tế thế giới sáng sủa, TTCK thế giới vượt đỉnh gần nhất, chứng khoán Mỹ triển vọng và quan trọng nhất là xu hướng lợi nhuận tăng mạnh của công ty niêm yết

chính và suy thoái kinh tế Thế giới. Đảng và Nhà nước Việt nam đã xác định: “ Phát triển các DNNVV là một sự lựa chọn đúng đắn trên con đường công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước”, do vậy cả hệ thống chính trị Việt Nam cần có những chủ trương, chính sách và biện pháp cụ thể để hỗ trợ các DNNVV phát triển, một trong những vấn đề cơ bản là tiếp cận vốn tín dụng của các ngân hàng